

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 4
PHÉP NHÂN – PHÉP CHIA PHÂN SỐ
BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN VỀ PHÂN SỐ

Tài liệu lớp học 4.2 – 19h45 – 21h15 – Tối Chủ nhật – 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:Ngày học:

1. Phép nhân phân số

Kiến thức cần nhớ:

- Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

Câu 1. Tính:

a) $\frac{1}{2} \times \frac{3}{7}$

b) $\frac{1}{6} \times \frac{5}{2}$

c) $\frac{3}{4} \times \frac{1}{4}$

d) $\frac{3}{4} \times \frac{7}{5}$

e) $\frac{2}{9} \times \frac{5}{3}$

f) $\frac{9}{5} \times \frac{7}{2}$

Câu 2. Tính rồi rút gọn:

a) $\frac{4}{5} \times \frac{5}{7}$

b) $\frac{5}{6} \times \frac{4}{7}$

c) $\frac{7}{5} \times \frac{4}{7}$

d) $\frac{8}{9} \times \frac{3}{2}$

e) $\frac{3}{7} \times \frac{5}{6}$

f) $\frac{7}{12} \times \frac{4}{5}$

Câu 3. Tính:

a) $4 \times \frac{2}{3}$

b) $\frac{9}{5} \times 2$

c) $\frac{7}{8} \times 3$

d) $9 \times \frac{1}{4}$

e) $7 \times \frac{8}{3}$

f) $\frac{2}{9} \times 5$

Câu 4. Tính:

a) $\frac{2}{5} \times \frac{4}{3} \times \frac{7}{11}$

b) $\frac{1}{4} \times \frac{3}{7} \times \frac{3}{2}$

c) $\frac{1}{3} \times \frac{1}{4} \times \frac{1}{5} \times \frac{1}{6}$

Câu 5. Tính:

a) $\left(\frac{1}{3} + \frac{3}{4}\right) \times 4$

b) $\left(\frac{5}{7} - \frac{1}{21}\right) \times 7$

c) $\frac{1}{2} \times \frac{6}{7} + \frac{1}{4} \times \frac{6}{7} + \frac{1}{8} \times \frac{6}{7}$

d) $\frac{11}{3} \times \frac{26}{7} - \frac{26}{7} \times \frac{8}{3}$

Câu 6. Tính rồi rút gọn (theo mẫu):

Mẫu: $\frac{12}{13} \times \frac{13}{15} = \frac{12 \times 1\cancel{3}}{1\cancel{3} \times 15} = \frac{12}{15} = \frac{\cancel{3} \times 4}{\cancel{3} \times 5} = \frac{4}{5}$

a) $\frac{2}{7} \times \frac{7}{10}$

b) $\frac{7}{5} \times \frac{10}{21}$

c) $\frac{3}{16} \times \frac{4}{9}$

d) $\frac{8}{15} \times \frac{25}{28}$

Câu 7. Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài $\frac{11}{2}$ m và chiều rộng là $\frac{7}{2}$ m. Tính:

a) Chu vi căn phòng đó.

b) Diện tích căn phòng đó.

Câu 8. Một hình chữ nhật có chiều dài $\frac{5}{6}$ m, chiều rộng kém chiều dài $\frac{1}{4}$ m. Tính:

a) Chu vi hình chữ nhật đó.

b) Diện tích hình chữ nhật đó.

Câu 9. Một cửa hàng bán được 75 chai dầu ăn, mỗi chai có $\frac{2}{5}$ l dầu. Biết rằng mỗi lít dầu ăn cân nặng $\frac{9}{10}$ kg. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu ki – lô – gam dầu ăn?

2. Phép chia phân số

Kiến thức cần nhớ:

- Để thực hiện phép chia hai phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.
- Phân số đảo ngược hay còn được gọi là phân số nghịch đảo.

Ví dụ: Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{2}{3}$ là phân số $\frac{3}{2}$.

Câu 10. Tính:

a) $\frac{2}{3} : \frac{5}{7}$

b) $\frac{1}{4} : \frac{1}{2}$

c) $\frac{2}{5} : \frac{2}{3}$

d) $\frac{7}{4} : \frac{3}{8}$

e) $\frac{5}{7} : \frac{2}{9}$

f) $\frac{8}{9} : \frac{4}{9}$

Câu 11. Tính:

a) $2 : \frac{2}{7}$

b) $5 : \frac{2}{3}$

c) $4 : \frac{3}{5}$

d) $5 : \frac{1}{2}$

e) $6 : \frac{9}{10}$

f) $8 : \frac{7}{10}$

Câu 12. Tính:

a) $\frac{3}{7} : 2$

b) $\frac{1}{4} : 8$

c) $\frac{5}{6} : 3$

d) $\frac{2}{3} : 4$

e) $\frac{5}{8} : 10$

f) $\frac{6}{7} : 12$

Câu 13. Tìm x :

a) $\frac{1}{3} \times x = \frac{1}{6}$

b) $x \times \frac{2}{5} = \frac{3}{10}$

c) $\frac{1}{3} : x = 3$

d) $x \times \frac{1}{2} = \frac{2}{3} + \frac{1}{2}$

e) $3 \times x = \frac{1}{2} - \frac{1}{4}$

f) $\frac{5}{6} : x = 2 \times \frac{3}{4}$

Câu 14. Một hình chữ nhật có diện tích là $\frac{5}{8} \text{ m}^2$, chiều dài là $\frac{7}{8} \text{ m}$.

a) Tính chiều rộng hình chữ nhật đó.

b) Tính chu vi hình chữ nhật đó.

Câu 15. Một người bán được $\frac{5}{6}$ tạ gạo, trong đó số gạo nếp ít hơn số gạo tẻ là $\frac{1}{3}$ tạ. Hỏi người

đó bán được bao nhiêu ki – lô – gam gạo nếp?

3. Bài toán có lời văn về phân số

a) Tìm phân số của một số

Câu 16. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{1}{2}$ giờ = phút

b) $\frac{2}{5}$ giờ = phút

c) $\frac{2}{3}$ giờ = phút

d) $\frac{3}{5}$ giờ = phút

e) $\frac{3}{4}$ giờ = phút

f) $\frac{5}{6}$ giờ = phút

g) $\frac{1}{8}$ tấn = kg

h) $\frac{5}{8}$ tấn = kg

i) $\frac{1}{4}$ tạ = kg

k) $\frac{3}{4}$ tạ = kg

Câu 17. Một lớp học có 36 học sinh gồm ba loại học lực: giỏi, khá và trung bình. Số học sinh trung bình bằng $\frac{1}{9}$ số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng $\frac{5}{8}$ tổng số học sinh khá và giỏi. Tính số học sinh mỗi loại.

Câu 18. Một người có 100kg gạo. Lần đầu người đó bán 25kg gạo, lần sau bán $\frac{3}{5}$ số gạo còn lại.

Hỏi sau hai lần bán, người đó còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Câu 19. Một người nuôi 345 con vịt, người ta đã tiêm phòng dịch hết số vịt đó trong ba ngày. Ngày đầu tiêm $\frac{2}{3}$ số vịt, ngày thứ hai tiêm $\frac{4}{5}$ số vịt còn lại. Hỏi ngày thứ ba đã tiêm phòng dịch cho bao nhiêu con vịt?

Câu 20. Nhà em nuôi một đàn gia cầm có 300 con gồm: gà, ngan và vịt. Số gà chiếm $\frac{3}{9}$ tổng số ngan và vịt, số ngan chiếm $\frac{1}{5}$ tổng số gà và vịt. Hỏi nhà em nuôi bao nhiêu con gia cầm mỗi loại?

b) Tìm một số khi biết giá trị phân số của số đó

Câu 21. Người thợ may cắt ra $\frac{3}{5}$ chiều dài tấm vải thì được 6m. Hỏi lúc đầu tấm vải đó dài bao nhiêu mét?

Câu 22. Người thợ may cắt ra $\frac{2}{7}$ chiều dài tấm vải thì tấm vải đó còn lại 15m. Hỏi lúc đầu tấm vải đó dài bao nhiêu mét?

Câu 23. Một lớp học có 18 học sinh nữ, số học sinh nữ bằng $\frac{3}{5}$ số học sinh của lớp. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam?

Câu 24. Cửa hàng bán được một số gạo tẻ và 30kg gạo nếp, lượng gạo nếp bằng $\frac{5}{9}$ lượng gạo tẻ bán được. Hỏi cửa hàng đó bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Câu 25. Bà Lan mang táo đi bán. Ngày thứ nhất bà bán được $\frac{3}{7}$ số táo, ngày thứ hai bà bán được $\frac{1}{3}$ số táo. Biết rằng sau hai ngày bà Lan đã bán được 144kg táo. Hỏi bà Lan đem đi bán bao nhiêu ki-lô-gam táo?

Câu 26. Một người mang cam ra chợ bán. Lần thứ nhất người đó bán được $\frac{3}{8}$ tổng số cam. Lần thứ hai người đó bán được $\frac{2}{5}$ tổng số cam thì còn lại 18 quả. Hỏi mỗi lần người đó bán được bao nhiêu quả cam?

Giáo viên: Nguyễn Thành Long